

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số:03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16- 02 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Lê Tuấn Kiệt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thế Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “*tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E, khóm B, phường N, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Chỗ ở hiện nay: Số E, khóm B, phường N, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021, các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu quen biết chung sống với nhau từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T thường xuyên đi nhậu không chăm lo cho gia đình nên dẫn đến thường xuyên cãi vã. Nay xét thấy tình cảm không còn nên bà C xin ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Bà C xác định quá trình chung sống ông bà không có con chung

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/11/2021, ông Nguyễn Văn T là bị đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà C có chung sống với nhau và không có đăng ký kết hôn như bà C trình bày như trên. Quá trình chung sống có quá nhiều mâu thuẫn dẫn đến đổ vỡ, không thể hàn gắn được nên dẫn đến cách đây khoảng hai năm đến nay thì ông bà đã sống ly thân. Nay bà C xin ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Bà C và ông T chung sống với nhau từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông T. Đối với con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn T có chỗ ở hiện nay: Số E, khóm B, phường N, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tuy nhiên không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hiện nay bà C xin ly hôn thì ông T cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T không được pháp luật thừa nhận, vì vậy Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà C và ông T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà C và ông T xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà C và ông T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ ông bà nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Bà C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2/. Về con chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà C đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007126 ngày 23/11/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu, nay được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VK SND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND phường 5, tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Trinh

